

Bản án số: 102/2025/HSST.
Ngày 29/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cư A Cớ
Bà Lê Giang Vân

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phan Hồng Quân- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6- Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Bùi Đỗ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6- Lào Cai tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2025/TLST- HS ngày 12 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2025/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Thào Seo C - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 01/01/1982 tại Phong Hải, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú : Thôn V, xã P, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Thào Seo S(đã chết) và bà Giàng Thị M, sinh năm 1945, cư trú tại: Thôn V, xã P, tỉnh Lào Cai; vợ Hạng Thị Sung (đã chết); có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/7/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lào Cai- Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà La Thị Huyền Trang- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai- Có mặt;

2. Họ và tên: Sùng Seo T - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 20/6/1996, tại xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn H, xã B, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Sùng Seo M và bà Nguyễn Thị T(đều đã chết); vợ Giàng Thị Mỹ, sinh năm 1990, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015,

con nhỏ nhất sinh năm 2022, cùng trú tại: Thôn H, xã B, tỉnh Lào Cai; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lào Cai- Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Đoạt- Luật sư thuộc Văn Phòng luật sư Ngọc Bảo - Vắng mặt

3. Họ và tên: Sênh Khái T - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 23/9/1999 tại xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn M, xã B, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Phù Lá; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Sênh Seo S, sinh năm 1976 và bà Thào Thị P, sinh năm 1977, cùng trú tại: Thôn M, xã B, tỉnh Lào Cai; vợ Vù Thị T, sinh năm 2000 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2023, cư trú tại: Thôn Hải Niên, xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lào Cai- Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai- Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 13 giờ 50 phút, ngày 03/7/2025, tổ công tác Công an xã Bảo Thắng đang làm nhiệm vụ ở khu vực thôn Hải Niên, xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai thì phát hiện bị cáo Sùng Seo T đang đứng trước cửa nhà có dấu hiệu nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, bị cáo T khai đang cất giấu ma túy trên người. Tổ công tác đã mời đại diện chính quyền địa phương và người chứng kiến tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, bị cáo Sùng Seo T tự giác lấy từ bên trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 02 túi nilon màu tím, loại có mép miết, được buộc lại với nhau bằng một dây chun màu hồng, bên trong mỗi túi nilon có nhiều viên nén hình tròn, màu hồng và trong mỗi túi có một viên nén hình tròn, màu xanh giao nộp cho tổ công tác, bị cáo T khai là ma túy mua về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Ngoài ra, bị cáo T khai bên trong nhà T còn có bị cáo Sênh Khái T đang nằm trên giường, trên người T cũng đang cất giấu ma túy do bị cáo T đưa cho bị cáo T để bán kiếm lời. Tổ công tác tiến hành kiểm tra đối với bị cáo Tùng, thì bị cáo T khai nhận đang cất giấu ma túy trên người và tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra 01 ví nhỏ màu xám đen có khóa kéo kim loại ở giữa, bên trong ví có 01 túi nilon màu tím, loại có mép miết, mở túi nilon này ra thấy bên trong có nhiều viên nén hình tròn màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu xanh, bị cáo T khai là ma túy do bị cáo Sùng Seo T đưa cho T để khi có người hỏi mua thì T sẽ mang đi bán. Ngoài ra bên trong ví còn

có 11(mười một) túi nilon trong suốt có mép miết hoa văn màu đỏ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Sùng Seo T và bị cáo Sênh Khái T, thu giữ, niêm phong vật chứng là ma túy trên theo quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ của bị cáo Sùng Seo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12, 5G màu trắng số IMEI 863143067007645, bên trong lắp 01 sim số 0387162774, máy cũ đã qua sử dụng

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Sùng Seo T thu giữ: 01 vỏ hộp điện thoại di động Redmi 125G bên trong có 08(tám) túi nilon màu đỏ có mép miết, 20 túi nilon màu xanh có mép miết, 01 túi nilon màu đen bên trong có nhiều túi nilon màu trắng có mép miết

Ngày 03/7/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở đối với bị cáo Thào Seo Ch. Qua khám xét phát hiện trên vách tường cạnh giường ngủ trong nhà C có treo 01 túi nilon màu xanh có quai treo, bên trong có một túi nilon dạng mép miết, bên trong có chứa các cục tinh thể màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có số IMEI 863648060871250 kèm một thẻ sim, máy cũ đã qua sử dụng; thu giữ trong két sắt số tiền 14.000.000đ(Mười bốn triệu đồng)

Tại biên bản mở niêm phong, thu mẫu, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai hồi 19 giờ 50 phút ngày 03/7/2025 đã xác định như sau:

- Đối với gói giấy A4 có ký hiệu “M1”, bên trong có 02 túi nilon màu tím, loại mép miết được buộc lại với nhau bằng dây chun màu hồng. Trong đó túi nilon màu tím thứ nhất gồm: các viên nén hình trụ tròn màu hồng có đặc điểm giống nhau, trên bề mặt của mỗi viên đều có dập chìm ký tự “WY” (được ký hiệu mẫu M1), 01 viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên bề mặt của có dập chìm ký tự “A” và “Y1” (được ký hiệu mẫu M2); trong túi nilon màu tím thứ hai gồm: các viên nén hình trụ tròn màu hồng có đặc điểm giống nhau, trên bề mặt của mỗi viên đều có dập chìm ký tự “WY” (được ký hiệu mẫu M3), 01 viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên bề mặt có dập chìm ký tự “A” và “Y1” (được ký hiệu mẫu M4).

- Đối với gói giấy A4 có ký hiệu “M2”, bên trong có 01 túi nilon màu tím, loại mép miết, bên trong có: các viên nén hình trụ tròn màu hồng có đặc điểm giống nhau, trên bề mặt của mỗi viên đều có dập chìm ký tự “WY” (được ký hiệu mẫu M5); 02 viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên bề mặt có dập chìm ký tự “A” và “Y1” (được ký hiệu mẫu M6).

- Tiến hành cân xác định khối lượng từng mẫu như sau: M1 có khối lượng 19,367 gam; M2 có khối lượng 0,079 gam; M3 có khối lượng 10,796 gam; M4 có khối lượng 0,087 gam; M5 có khối lượng 5,496 gam; M6 có khối lượng 0,175 gam

Tại biên bản mở niêm phong, thu mẫu, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai hồi 22 giờ 20 phút ngày 03/7/2025 đã xác định như sau: 01 túi nilon có mép miết, bên trong túi nilon này chứa các cục tinh thể màu trắng. Tổng khối lượng các cục tinh thể màu trắng trong túi nilon này là 10,663 gam.

Tại bản kết luận giám định số 234 ngày 07/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: các mẫu M1: 19,367(Mười chín phẩy ba trăm sáu bảy) gam; M3: 10,796(Mười phẩy bảy trăm chín mươi sáu) gam, M5: 5,469(Năm phẩy bốn trăm sáu mươi chín) gam gửi giám định đều là chất ma túy, loại Methamphetamine; các mẫu M2, M4, M6 gửi giám định không tìm thấy chất ma túy trong mẫu

Tại bản kết luận giám định số 233 ngày 07/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 10,663 gam các cục tinh thể, màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy, loại Methamphetamine

Cáo trạng số 41/CT-VKS- P1 ngày 10/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Thào Seo C, Sùng Seo T, Sênh Khái T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai giữ quyền công tố luận tội: Các bị cáo Thào Seo C, Sùng Seo T, Sênh Khái T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ chất ma túy là chất Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng hoặc chiếm đoạt dưới mọi hình thức. Nhưng do muốn có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo Sùng Seo T đã rủ bị cáo Sênh Khái T đến nhà bị cáo Thào Seo C mua 35,632(*Ba lăm phẩy sáu trăm ba mươi hai*) gam ma túy Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra, trong quá trình khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của bị cáo Thào Seo C, Cơ quan điều tra còn thu giữ được 10,663(*Mười phẩy sáu trăm sáu mươi ba*) gam ma túy Methamphetamine, bị cáo Thào Seo Chóa khai mục đích để bán kiếm lời. Do vậy, các bị cáo Sùng Seo T, Sênh Khái T phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy bị thu giữ là 35,632(*Ba lăm phẩy sáu trăm ba mươi hai*) gam Methamphetamine; bị cáo Thào Seo C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số ma túy mà bị cáo Sùng Seo T và bị cáo Sênh Khái T bị thu giữ là 35,632(*Ba lăm phẩy sáu trăm ba mươi hai*) gam Methamphetamine và số ma túy thu giữ khi khám xét tại nơi ở của bị cáo là 10,663(*Mười phẩy sáu trăm sáu mươi ba*) gam Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy bị cáo Thào Seo Chóa phải chịu trách nhiệm hình sự là 46,295(*Bốn sáu phẩy hai trăm chín mươi lăm*) gam Methamphetamine. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Thào Seo C, Sùng Seo T, Sênh Khái T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1

Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Thào Seo C từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng tù;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Sùng Seo T từ 15 năm 03 tháng đến 15 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Sùng Khái T từ 15 năm đến 15 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015

Phạt bị cáo Thào Seo C từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung vào Ngân sách Nhà nước; Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo Sùng Seo T và bị cáo Sùng Khái T

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) bì niêm phong bằng bì thư in sẵn, bên trong có 33,566 (*Ba ba phẩy năm trăm sáu mươi sáu*) gam ma túy loại Methamphetamine và 0,182(Không phẩy một trăm tám mươi hai) gam không tìm thấy chất ma túy còn lại sau trích mẫu giám định. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: " *Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Sùng Seo T, Sênh Khái T tại thôn Hải Niên, xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai ngày 03/7/2025*" và 01(một) bì niêm phong bằng bì thư in sẵn, bên trong có 10,377 (*Mười phẩy ba trăm bảy mươi bảy*) gam ma túy loại Methamphetamine lại sau trích mẫu giám định. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: " *Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét người và nơi ở của Thào Seo C tại thôn Vi Mã, xã Phong Hải, tỉnh Lào Cai ngày 03/7/2025*"; 08(tám) túi nilon màu hồng có mét miết, trên một mặt của túi nilon có chữ "A", 20 (hai mươi) túi nilon màu đen, bên trong chứa 12(mười hai) túi nilon màu trắng có mét miết; 01(một) ví nhỏ màu xám đen, có khoá kéo kim loại ở giữa, đã qua sử dụng; 11(mười một) túi nilon trong suốt, có mét miết hoa văn màu đỏ; 01(một) vỏ hộp điện thoại di động Redmi 12 5G, đã cũ

Tịch thu 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng, có số Imei: 863648060871250, kèm một thẻ sim thu giữ của bị cáo Thào Seo C và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 5G, màu trắng, Imei (Khe cắm thẻ sim1): 863143067007645, bên trong lắp một thẻ sim, máy cũ, đã qua sử dụng, phần màn cảm ứng bị trầy xước thu giữ của bị cáo Sùng Seo T để sung vào ngân sách Nhà nước

Truy thu để tịch thu số tiền 600.000đ (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) của bị cáo Sênh Khái T và 500.000đ(*Năm trăm nghìn đồng*) của bị cáo Thào Seo C do phạm tội mà có để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền thu giữ của bị cáo Thào Seo C 14.000.000đ(*Mười bốn triệu đồng*) không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ của bị cáo số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Các bị cáo Thào Seo C, Sùng Seo T, Sênh Khái T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Thào Seo C, bà La Thị Huyền Trang: Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức còn hạn chế; hoàn cảnh gia đình thuộc sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, II, I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025); Sau khi phạm tội thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm tù; Không áp dụng phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Tuyên miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Sùng Seo T ông Nguyễn Văn Đoạt vắng mặt, nhưng tại bản luận cứ người bào chữa gửi Hội đồng xét xử cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số; Sau khi phạm tội thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo từ 15 năm tù.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Sênh Khái T bà Nguyễn Thị Thu Hiền: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nên nhận thức còn hạn chế. Sau khi phạm tội thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo 15 năm tù. Không áp dụng phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Sùng Seo T vắng mặt nhưng đã gửi bản bào chữa của bị cáo cho Hội đồng xét xử. Tại

phiên toà bị cáo Sùng Seo T không có ý kiến đề nghị hoãn phiên toà và đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Thảo Seo C, Sùng Seo T, Sênh Khái T khai nhận: Khoảng tháng 6 năm 2023, bị cáo Thảo Seo C đang uống rượu trên địa bàn thành phố Lào Cai bị cáo gặp một người nam giới tên là Sú, nhà ở tỉnh Đắk Nông. Sú nhờ bị cáo C tìm người mua ma túy để bán hộ ma túy đá cho Sú, sau khi bán xong sẽ trả công cho bị cáo C bằng tiền, vì hám lợi nên bị cáo C đã đồng ý. Khoảng 01 tuần sau Sú một mình đi đến nhà bị cáo C, đưa cho bị cáo C 01 túi nilon, bên trong chứa các cục tinh thể, màu trắng và dặn C bán với giá 4.000.000đ(Bốn triệu đồng), bị cáo C biết là ma túy đá nên cất giấu tại vị trí trên vách tường đầu giường ngủ của bị cáo C để nếu có người hỏi mua thì bán. Khoảng 09 giờ sáng cách ngày 03/7/2025, bị cáo Sùng Seo T nảy sinh ý định mua ma túy hồng phiến về bán kiếm lời. Bị cáo T gọi điện thoại cho bị cáo C đặt vấn đề mua 03 đàn ma túy hồng phiến, bị cáo C đồng ý bán và hẹn bị cáo T lúc nào có ma túy sẽ gọi cho bị cáo T sau. Sau đó bị cáo C gọi điện thoại cho một người nam giới tên là Pao nhà ở thôn Nậm Sò, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai và đặt vấn đề mua của Pao 03 đàn ma túy hồng phiến, Pao đồng ý và báo giá 3.200.000đồng/01 đàn, bị cáo C đồng ý mua và xin thêm của Pao 04(bốn) viên ma túy hồng phiến để bản thân sử dụng và bảo Pao cho nợ tiền mua ma túy trên. Bị cáo C gọi điện thoại cho bị cáo T báo giá tiền 3.500.000đồng/01 đàn ma túy, bị cáo T đồng ý mua. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi bị cáo C đang ở nhà thì Pao một mình đi xe mô tô đến, tại gian bếp Pao đưa cho bị cáo C 01(một) gói nilon màu đen bên trong có 03(ba) túi nilon màu tím đen, bên trong mỗi túi đều chứa nhiều viên nén màu hồng và màu xanh là ma túy hồng phiến, Pao cho bị cáo C thêm 04(bốn) viên nén màu hồng đều là ma túy hồng phiến. Sau khi mua được ma túy, bị cáo C cất giấu 03(ba) túi ma túy hồng phiến tại vị trí dưới gối trên giường ngủ của bị cáo C; 04(bốn) viên ma túy hồng phiến Pao cho, bị cáo C đã một mình sử dụng hết. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo T gọi lại cho bị cáo C, C bảo T đến nhà C để lấy ma túy, lúc này bị cáo Sênh Khái T đang ở nhà bị cáo T chơi, T rủ bị cáo T cùng đi đến nhà bị cáo C mua ma túy về để cùng nhau bán kiếm lời, bị cáo T đồng ý. Bị cáo T điều khiển xe mô tô của bị cáo T, chở T đi đến nhà bị cáo C để lấy ma túy, khi đang đi trên đường thì đổi lái, bị cáo T điều khiển xe chở bị cáo T ngồi sau. Khi đến nơi, bị cáo T cùng bị cáo T đi vào trong gian bếp gặp bị cáo C đang nằm trên giường. Tại đây, bị cáo C lấy túi nilon có chứa 03(ba) gói ma túy hồng phiến tại đầu giường rồi để trên bàn uống nước, bị cáo T cầm lấy số ma túy trên rồi trả cho bị cáo C 10.000.000đ(Mười triệu đồng) gồm nhiều tờ mệnh giá 500.000đ(Năm trăm nghìn đồng), còn 500.000đ(Năm trăm nghìn đồng), bị cáo T xin nên bị cáo Chóa cho không lấy. Sau đó, bị cáo Chóa đưa cho bị cáo T thêm một túi nilon màu đỏ để gói bên ngoài túi nilon có chứa 03(ba) gói ma túy hồng phiến, bị cáo T cầm gói ma túy ra

ngoài cửa bếp rồi đưa cho bị cáo T cầm và điều khiển xe mô tô chở bị cáo T ngồi sau cầm ma túy rồi đi về nhà bị cáo T. Bị cáo C liên lạc với Pao hẹn đến nhà bị cáo C để lấy tiền bán ma túy. Khoảng 16 giờ cùng ngày thì Pao một mình đến nhà bị cáo C, tại đây bị cáo C trả cho Pao số tiền 9.500.000đ (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*). Khi về đến nhà bị cáo T, bị cáo T đưa lại số ma túy vừa mua được trên cho bị cáo T, bị cáo T mở ra kiểm tra thấy bên trong có 03(ba) túi nilon màu tím đen, trong mỗi túi có khoảng 200(Hai trăm) viên ma túy hồng phiến. Bị cáo T đưa cho bị cáo T01(một) túi ma túy để khi có khách mua thì bị cáo T bán. Từ ngày mua được ma túy đến ngày bị bắt, theo sự chỉ đạo của bị cáo T thì bị cáo T đã bán được khoảng hơn 100(một trăm) viên ma túy hồng phiến và được bị cáo T trả tiền công bán ma túy là 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*), số tiền này T tiêu sài các nhân hết. Ngoài ra, bị cáo T cũng tự bán được khoảng hơn 50(năm mươi) viên. Đến khi bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Thào Seo Ch, Sùng Seo T, Sênh Khái T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Sùng Seo T và bị cáo Sênh Khái T phải chịu trách nhiệm đối với số lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang là 35,632(*Ba lăm phẩy sáu trăm ba mươi hai*) gam Methamphetamine. Bị cáo Thào Seo C là người bán ma túy cho bị cáo Sùng Seo T nên bị cáo Thào Seo C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số ma túy mà bị cáo Sùng Seo T và bị cáo Sênh Khái T bị thu giữ là 35,632(*Ba lăm phẩy sáu trăm ba mươi hai*) gam Methamphetamine và số ma túy thu giữ khi khám xét tại nơi ở của bị cáo C là 10,663(*Mười phẩy trăm sáu sáu mươi ba*) gam loại ma túy Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy bị cáo Chóa phải chịu trách nhiệm hình sự là 46,295(*Bốn sáu phẩy hai trăm chín mươi lăm*) gam loại ma túy Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo Thào Seo C, Sùng Seo T, Sênh Khái T đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò đồng phạm: Trong vụ án này, bị cáo Thào Seo C thực hiện tội phạm độc lập. Bị cáo Sùng Seo T và bị cáo Sênh Khái T đồng phạm với nhau. Vai trò của các bị cáo như sau:

Bị cáo Sùng Seo T là người khởi xướng, trực tiếp liên hệ, thỏa thuận mua bán trái phép ma túy với bị cáo Thào Seo C, sau đó trực tiếp cùng bị cáo Sênh Khái T đến nhà bị cáo Thào Seo C để mua ma túy về bán kiếm lời. Do vậy, bị cáo Sùng Seo T

phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án.

Bị cáo Sênh Khái T là người được bị cáo Sùng Seo T rủ đi cùng đến nhà bị cáo Thào Seo Chóa mua ma túy về để bán kiếm lời và trực tiếp cầm ma túy từ nhà bị cáo Thào Seo Chóa về nhà bị cáo Sùng Seo T. Do vậy, bị cáo Sênh Khái T phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người thực hành tích cực trong vụ nhưng giữ vai trò sau bị cáo Sùng Seo T.

Bị cáo Thào Seo C là người liên lạc, giao dịch, thỏa thuận mua bán ma túy với bị cáo Sùng Seo T. Do vậy, bị cáo Thào Seo C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy mà bị cáo Sùng Seo T và bị cáo Sênh Khái T bị thu giữ là 35,632(*Ba lăm phẩy sáu trăm ba mươi hai*) gam ma túy Methamphetamine và khối lượng ma túy bị thu giữ khi khám xét tại nơi ở của bị cáo Chóa là 10,663(*Mười phẩy sáu trăm sáu mươi ba*) gam Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy bị cáo Thào Seo C phải chịu trách nhiệm hình sự là 46,295(*Bốn sáu phẩy hai trăm chín mươi lăm*) gam ma túy Methamphetamine.

[5] Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Thào Seo C cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức còn hạn chế; hoàn cảnh gia đình thuộc sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, II, I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025); Sau khi phạm tội thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo tù 15 năm 06 tháng đến 16 năm tù là không đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là không có căn cứ. Bởi lẽ, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo số tiền 14.000.000 đồng, số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có điều kiện để thi hành án, nên không chấp nhận ý kiến của người bào chữa.

Người bào chữa đề nghị tuyên miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, tại phiên Toà ngoài đơn xin miễn án phí, bị cáo cũng như người bào chữa đều không cung cấp được tài liệu của cơ quan có thẩm quyền để chứng minh bị cáo C thuộc dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Sùng Seo T cho rằng bị cáo là người dân tộc nên nhận thức còn hạn chế. Sau khi phạm tội thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình

sự 2015. Xử phạt bị cáo với mức án 15 năm tù là không đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà các bị cáo được hưởng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện các bị cáo không có tài sản gì lớn thuộc sở hữu của các bị cáo. Tuy nhiên, đối với bị cáo Thảo Seo C trong quá trình khám xét nơi ở của bị cáo, Cơ quan điều tra đã thu của bị cáo C số tiền 14.000.000đ(*Mười bốn triệu đồng*), số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Sênh Khái T và Sùng Seo T không có khả năng kinh tế để thi hành án, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Thảo Seo C có điều kiện để thi hành án nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Phạt bị cáo Thảo Seo C 10.000.000đ(*Mười triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[8] Về vật chứng vụ án: Số vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định 33,566 (*Ba mươi ba phẩy năm trăm sáu mươi sáu*) gam ma túy loại Methamphetamine và 0,182(*Không phẩy một trăm tám mươi hai*) gam không tìm thấy chất ma túy còn lại sau trích mẫu thu giữ trong quá trình bắt quả tang các bị cáo Sùng Seo T, Sênh Khái T và 10,377(*Mười phẩy ba trăm bảy mươi bảy*) gam ma túy loại Methamphetamine lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét người và nơi ở của bị cáo Thảo Seo C và 08(tám) túi nilon màu hồng có mét miết, trên một mặt của túi nilon có chữ "A", 20(hai mươi) túi nilon màu đen, bên trong chứa 12(mười hai) túi nilon màu trắng có mét miết; 01(một) ví nhỏ màu xám đen, có khoá kéo kim loại ở giữa, đã qua sử dụng; 11(mười một) túi nilon trong suốt, có mét miết hoa văn màu đỏ; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng, có số Imei: 863648060871250, kèm một thẻ sim thu giữ của bị cáo Thảo Seo C và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 5G, màu trắng, Imei (Khe cắm thẻ sim1): 863143067007645, bên trong lắp một thẻ sim, máy cũ, đã qua sử dụng, phần màn cảm ứng bị trầy xước; 01(một) vỏ hộp điện thoại di động Redmi 12 5G, đã cũ thu giữ của bị cáo Sùng Seo T. Đây là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành, là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu huỷ và sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 600.000đ (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) của bị cáo Sênh Khái T được hưởng lợi khi bán ma túy cho Sùng Seo T và 500.000đ(*Năm trăm nghìn đồng*) của bị cáo Thảo Seo C được hưởng lợi khi bán ma túy cho Sùng Seo T. Xác định đây là số tiền do phạm tội mà có, nên cần truy thu số tiền này của các bị cáo để sung vào ngân sách

Nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*) thu giữ của bị cáo Thào Seo C, hiện đã được gửi vào tài khoản tạm giữ số 394909051074 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lào Cai, xác định số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo C là phù hợp với điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, bị cáo còn phải bị truy thu số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước; nộp khoản tiền phạt 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) và 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí, nên cần khấu trừ số tiền 10.700.000đ (*Mười triệu bảy trăm nghìn đồng*) để đảm bảo công tác thi hành án. Số tiền còn lại 3.300.000đ (*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*) trả lại cho bị cáo.

[9] Về nguồn gốc 35,632 (*Ba lăm phẩy sáu trăm ba mươi hai*) gam ma ma túy loại Methamphetamine, bị cáo Thào Seo C khai nhận mua của một người đàn ông tên Pao, khoảng hơn 40 tuổi, nhà ở thôn Nậm Sò hoặc Nậm Sọt thuộc xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng cũ, có số điện thoại là 0917.911.817. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có người nam giới nào có nhân thân, lai lịch như bị cáo Thào Seo C đã khai báo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không chứng minh làm rõ được.

Về nguồn gốc 10,663 (*Mười phẩy sáu trăm sáu mươi ba*) gam loại ma túy Methamphetamine thu giữ khi khám xét khẩn cấp, bị cáo Thào Seo C khai nhận bán hộ cho một người đàn ông tên Sú, nhà ở tỉnh Đắk Nông vào khoảng tháng 6/2023. Ngoài lời khai của bị cáo Cơ quan điều tra không thu thập được thêm tài liệu, chứng cứ nào khác nên không chứng minh làm rõ được.

Đối với số ma túy mua của Thào Seo C thì Sùng Seo T, Sênh Khái T khai không nhớ chính xác bán được bao nhiêu tiền, bao nhiêu viên ma túy, đều bán cho những người không quen biết và không nhớ đã sử dụng bao nhiêu viên ma túy. Ngoài lời khai của các bị cáo, Cơ quan điều tra không thu thập được thông tin gì khác, do đó không đủ căn cứ để điều tra làm rõ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và những người đã mua ma túy của bị cáo Sùng Seo T và bị cáo Sênh Khái T.

[10] Về án phí: Do các bị cáo bị kết án, nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Thào Seo C, Sùng Seo T, Sênh Khái T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về mức phạt : Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Thào Seo C 16 (mười sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 04/7/2025;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Sùng Seo T 15(mười lăm) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 03/7/2025

Xử phạt bị cáo Sênh Khái T 15(mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 03/7/2025

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Thào Seo C số tiền 10.000.000đ(*Mười triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) bì niêm phong bằng bì thư in sẵn, bên trong có 33,566(Ba mươi ba phẩy năm trăm sáu mươi sáu) gam ma túy loại Methamphetamine và 0,182(Không phẩy một trăm tám mươi hai) gam không tìm thấy chất ma túy còn lại sau trích mẫu giám định. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: "*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Sùng Seo T, Sênh Khái T tại thôn Hải Niên, xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai ngày 03/7/2025*" và 01(một) bì niêm phong bằng bì thư in sẵn, bên trong có 10,377(*Mười phẩy ba trăm bảy mươi bảy*)gam ma túy loại Methamphetamine lại sau trích mẫu giám định. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: "*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét người và nơi ở của Thào Seo C tại thôn Vi Mã, xã Phong Hải, tỉnh Lào Cai ngày 03/7/2025*"; 08(tám) túi nilon màu hồng có mét miết, trên một mặt của túi nilon có chữ "A", 20(hai mươi) túi nilon màu đen, bên trong chứa 12(mười hai) túi nilon màu trắng có mét miết; 01(một) ví nhỏ màu xám đen, có khoá kéo kim loại ở giữa, đã qua sử dụng; 11(mười một) túi nilon trong suốt, có mét miết hoa văn màu đỏ; 01(một) vỏ hộp điện thoại di động Redmi 12 5G, đã cũ

Tịch thu 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng, có số Imei: 863648060871250, kèm một thẻ sim của bị cáo Thào Seo C và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 5G, màu trắng, Imei (Khe cắm thẻ sim 1): 863143067007645, bên trong lắp một thẻ sim, máy cũ, đã qua sử dụng, phần màn cảm ứng bị trầy xước của bị cáo Sùng Seo T để sung vào ngân sách Nhà nước

Truy thu để tịch thu số tiền 600.000đ(*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) của bị cáo Sênh Khái T và 500.000đ(*Năm trăm nghìn đồng*) của bị cáo Thào Seo C do phạm tội mà có để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Thào Seo C số tiền 14.000.000đ(*Mười bốn triệu đồng*), hiện đã được gửi vào tài khoản tạm giữ số 394909051074 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên, bị cáo còn phải bị truy thu số tiền 500.000đ(*Năm trăm nghìn đồng*); nộp khoản tiền phạt 10.000.000đ(*Mười triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước và 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí, nên cần khấu trừ số tiền 10.700.000đ(*Mười triệu bảy trăm nghìn đồng*) trong tổng số tiền 14.000.000đ(*Mười bốn triệu đồng*) để đảm bảo công tác thi hành án. Số tiền còn lại 3.300.000đ(*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*) trả lại cho bị cáo

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Thào Seo C, Sùng Seo T, Sênh Khái T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, điều 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND Khu vực 6- LC(1);
- Trại tam giam số 1 CA tỉnh Lào Cai(1);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh LC (1);
- Phòng PV06 Công an tỉnh LC (1);
- Phòng THADS KV6- Lào Cai (1);
- Bị cáo (3);
- HS THAHS (3);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thuý Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Hằng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND Khu vực 6- LC(1);
- Trại tam giam số 1 CA tỉnh Lào Cai(1);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh LC (1);
- Phòng PV06 Công an tỉnh LC (1);
- Phòng THADS KV 6- Lào Cai (1);
- Bị cáo (3);
- HS THAHS (3);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

Nguyễn Thị Thuý Hằng

